

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 4877/SXD-QH ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Lang Chánh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch

- Ranh giới lập quy hoạch xây dựng vùng huyện bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Lang Chánh với 10 đơn vị hành chính cấp xã (9 xã và 01 thị trấn), ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp huyện Bá Thước;

+ Phía Nam giáp huyện Thường Xuân;

+ Phía Đông giáp huyện Ngọc Lặc;

+ Phía Tây giáp huyện Quan Sơn và huyện Sầm Sơn (tỉnh Hòa Bình - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào).

- Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng: 58.562,81ha (585,63 km²).

2. Tính chất

- Là vùng sinh thái rừng đầu nguồn, vùng phát triển kinh tế nông – lâm nghiệp, du lịch, dịch vụ và công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng.

- Có vai trò quan trọng đảm bảo an ninh môi trường sinh thái ; an ninh nguồn nước ; quốc phòng, an ninh và đại đoàn kết các dân tộc thuộc vùng miền núi tỉnh Thanh Hoá (theo Nghị Quyết 58-NQ-TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045) ; vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của vùng miền núi thấp phía Tây tỉnh, là vùng chuyển tiếp giữa vùng trung du và vùng miền núi cao của tỉnh.

3. Các dự báo phát triển

a) Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2020: 50.180 người; mật độ dân số: 85,7người/km²; Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 18,8%.

- Dự báo dân số đến năm 2030: khoảng 54.500 người; dân số đô thị khoảng: 21.500; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 39,4%.

- Dự báo dân số đến năm 2045: khoảng 58.500 người; dân số đô thị khoảng: 32.500; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 55,5%.

b) Quy mô đất đai

- Hiện trạng diện tích tự nhiên huyện Lang Chánh là: 58.562,81ha;

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng: 1.362ha (chiếm 2,32% tổng diện tích tự nhiên); đến năm 2045 khoảng: 1.500 ha (chiếm 2,56% tổng diện tích tự nhiên).

4. Định hướng phát triển không gian vùng

4.1. Mô hình phát triển không gian vùng

Với đặc điểm huyện miền núi cao, quỹ đất hạn chế, không gian toàn huyện Lang Chánh sẽ phát triển theo cấu trúc tuyến, điểm với thị trấn Lang Chánh là trung tâm. Không gian toàn huyện Lang Chánh sẽ phát triển theo cấu trúc sau:

- Phát triển theo tuyến:

+ Quốc lộ 15A: là hành lang kinh tế chiến lược của tỉnh, nối các huyện đồng bằng với các huyện miền núi phía Tây, nối Thanh Hóa với các tỉnh Tây Bắc và qua QL 217 thông thương với nước bạn Lào. Quốc lộ 15A đoạn qua Lang Chánh đóng vai trò quan trọng trong việc giao thương kinh tế, xã hội của huyện với cả vùng miền núi và đồng bằng.

+ Quốc lộ 16: Nối các huyện miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An: đây là trục chính phát triển cho các xã phía Tây huyện.

+ Tuyến đường tỉnh 530: là trục chính Đông - Tây huyện, kết nối thị trấn Lang Chánh với các xã phía Tây, kết nối Quốc lộ 15 với Quốc lộ 16 và thông qua cửa khẩu Méng, thông thương kinh tế, xã hội với nước bạn Lào.

+ Tuyến đường tỉnh 530B: Theo định hướng Quy hoạch tỉnh, tuyến đường tỉnh 530B sẽ kết nối với tuyến Sông Lò - Nam Động (đường tỉnh 530C) và Quốc lộ 15C đi Mường Lát. Như vậy sẽ hình thành tuyến đường ngắn nhất nối các huyện đồng bằng với các huyện miền núi phía Tây tỉnh. Khi hình thành, đây sẽ là trục tạo động lực, mở ra hướng phát triển quan trọng cho huyện Lang Chánh.

- Các điểm đô thị, là hạt nhân phát triển kinh tế xã hội tiểu vùng:

+ Thị trấn Lang Chánh: Là trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của huyện.

+ Đô thị Ngàm (xã Yên Thắng): Là đô thị động lực, trung tâm tiểu vùng liên xã phía Tây huyện. Đầu mối giao thông quan trọng.

+ Đô thị Poọng (xã Giao Thiện): là đô thị động lực, trung tâm tiểu vùng phía Nam, đầu mối giao thông kết nối với Quốc lộ 47 và đô thị Ngọc Lặc.

4.2. Định hướng tổng thể phát triển không gian vùng

- Không gian tổng thể vùng huyện Lang Chánh xác định trên cơ sở khung giao thông chính gồm: nhánh phía Bắc gắn với Quốc lộ 15A và đường tỉnh 530B; nhánh phía Tây gắn với Quốc lộ 16, liên kết 2 tuyến này là đường tỉnh 530 nhằm kết nối hiệu quả các khu vực nội huyện;

- Hoàn thiện hệ thống khung giao thông trên cơ sở các tuyến đường đã có, xây dựng mới một số tuyến đường đã xác định trong đồ án quy hoạch vùng huyện nhằm kết nối các đô thị, các khu vực phát triển tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế, du lịch trên phạm vi toàn huyện.

- Phát triển các trung tâm cấp vùng trên cơ sở bố trí các công trình có vai trò là đầu mối về dịch vụ, kinh tế, văn hóa, xã hội làm cơ sở phát triển lan tỏa cho các khu vực lân cận.

- Bố trí các khu chức năng trên cơ sở theo quy mô đất đai dự báo và các lợi thế về tài nguyên lao động, hạ tầng giao thông, vị trí địa lý.

4.3. Phân vùng phát triển

Trên cơ sở đặc điểm địa lý tự nhiên, văn hóa, xã hội, giao thông kết nối, toàn huyện Lang Chánh được phân thành 03 tiểu vùng như sau:

Vùng I: Vùng phía Bắc

Gồm thị trấn Lang Chánh, xã Đồng Lương; Tam Văn; Tân Phúc. Trung tâm tiểu vùng là thị trấn Lang Chánh. Là trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa – xã hội và kinh tế toàn huyện. Vùng phát triển đô thị, dịch vụ thương mại, du lịch công nghiệp chế biến nông lâm sản.

Vùng II: Vùng phía Nam

Gồm 3 xã: Giao An; Giao Thiên và Trí Nang. Trung tâm tiểu vùng là đô thị Poọng - Giao Thiên. Vùng phát triển Du lịch, dịch vụ thương mại; Nông nghiệp. Trong đó trọng điểm là khu du lịch Ma Hao - Trí Nang và chăn nuôi gia súc quy mô lớn.

Vùng III: Vùng phía Tây

Gồm 3 xã: Lâm Phú; Yên Thắng, Yên Khương. Trung tâm tiểu vùng: đô thị Yên Thắng. Vùng phát triển kinh tế phát triển nông lâm nghiệp gắn với chế biến; dịch vụ thương mại, du lịch.

4.4. Xác định các phân vùng kiểm soát, quản lý xây dựng

Trên cơ sở phân vùng chức năng, định hướng phát triển kinh tế xã hội. Xác định các tiểu vùng quản lý, kiểm soát cụ thể hóa thành các vùng như sau:

- Vùng kiểm soát và quản lý xây dựng: Bao gồm khu vực dự kiến phát triển đô thị: thị trấn Lang Chánh; đô thị Poọng (Giao Thiện), đô thị Ngàm (Yên Thắng). Khu vực dự kiến phát triển cụm công nghiệp (CCN): CCN Bãi Bù; CCN Lý Ái. Tập trung kiểm soát và quản lý xây dựng các khu vực này để phát triển có trọng tâm, tránh phân tán, dàn trải.

- Vùng hạn chế xây dựng: Các khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp, khu vực này chủ yếu giữ nguyên hiện trạng, phát triển các khu chức năng. góp phần giữ ổn định đất nông nghiệp, phát triển kinh tế, ổn định xã hội khu vực nông thôn, giữ gìn môi trường. Các điểm dân cư nông thôn, các làng bản được xây dựng theo nhu cầu thực tế có kiểm soát.

- Vùng cấm xây dựng bao gồm: Các khu vực thuộc rừng phòng hộ; rừng đặc dụng; các khu vực ruộng bậc thang; vành đai bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh được công nhận; các khu vực thuộc hành lang thoát lũ; khu vực bảo vệ các hồ đập; khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Các khu vực thuộc vành đai biên giới, các khu vực đất an ninh quốc phòng xây dựng theo các dự án riêng, có sự tham gia ý kiến của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

4.5. Tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn

a) Tổ chức hệ thống đô thị

- Đến năm 2025: Ổn định các đô thị hiện nay, đầu tư hạ tầng thị trấn Lang Chánh và khu vực mở rộng (xã Quang Hiến cũ).

- Lập quy hoạch chung 2 đô thị để quản lý, từng bước đầu tư:

+ Điều chỉnh Quy hoạch đô thị Ngàm (Yên Thắng) trên cơ sở địa giới hành chính xã Yên Thắng.

+ Quy hoạch Đô thị Poọng (Giao Thiện): trên cơ sở địa giới hành chính xã Giao Thiện.

- Sau năm 2025, thành lập thị trấn Ngàm.

- Sau năm 2030 đến 2045 tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực đô thị Ngàm; đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực đô thị Poọng và hướng tới thành lập thị trấn Poọng.

b) Định hướng phát triển khu vực nông thôn

Lập quy hoạch chung xây dựng các xã đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo các giai đoạn phát triển. Không gian nông thôn phù hợp với định hướng chung của đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, các tiểu vùng; đảm bảo phát triển bền vững, gìn giữ cảnh quan truyền thống, tạo dựng môi trường sống thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất.

Kiểm soát phát triển đảm bảo được giữ được không gian định cư truyền thống về mật độ xây dựng, về tầng cao và mật độ xây dựng, mật độ cư trú; đồng thời bảo vệ được không gian nông nghiệp xung quanh

Phát triển các điểm dân cư là trung tâm xã, các khu dân cư gắn với vùng sản xuất nông nghiệp, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, trồng lúa nước, lúa nương, trang trại chăn nuôi.

Ổn định các làng, bản nông thôn miền núi truyền thống gắn với sản xuất nông lâm nghiệp; tạo ra các khu vực cộng đồng sản xuất nông nghiệp, bảo tồn và khôi phục ngành nghề truyền thống, thu hút du lịch;

Khu dân cư nông thôn phát triển mới: Phát triển các khu dân cư nông thôn có quy mô phù hợp với nhu cầu phát triển đất ở của dân cư nông thôn. Khai thác hiệu quả các quỹ đất xen kẹt, phát triển các khu dân cư nông thôn đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo các quỹ đất công cộng phục vụ dân cư.

5. Định hướng các không gian phát triển kinh tế

5.1. Phân bố không gian phát triển công nghiệp

- Đến năm 2045 huyện Lang Chánh được quy hoạch 02 Cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (CCN – TTCN) cụ thể như sau:

+ CCN Bãi Bùn: quy mô 75,0ha. Các chức năng chính: Công nghiệp chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, các ngành hỗ trợ (sản xuất bao bì, đóng gói....) các ngành sử dụng nhiều lao động, cơ khí nông nghiệp, nghề truyền thống.

+ CCN Lý Ái: quy mô 20,0ha. Các chức năng chính: Công nghiệp chế biến nông lâm sản, cơ khí nông nghiệp.

- Bố trí đất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp quy mô khoảng 15ha tại khu vực xã Yên Thắng để thu hút các nhà đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, chế biến lâm sản, vật liệu xây dựng (VLXD), sửa chữa cơ khí, các ngành nghề thu hút nhiều lao động, nghề truyền thống.... phục vụ các xã phía Tây huyện.

- Do đặc thù miền núi cao, dân cư phân tán, quỹ đất bằng ít, ngoài 2 cụm công nghiệp và khu vực đất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp theo định hướng quy hoạch, các cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu, có thể bố trí tại các vị trí thuận lợi như: đầu mối giao thông, tại các trung tâm xã; có đất bằng. Nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về môi trường. Ưu tiên thu hút phát triển các ngành công nghiệp mà huyện có lợi thế về cung cấp nguyên liệu tại chỗ.

5.2. Định hướng phát triển thương mại dịch vụ

- Với ưu thế có tuyến giao thông lớn quan trọng đi qua khu vực huyện: Quốc lộ 15A, Quốc lộ 16; đường tỉnh 530; 530B; cửa khẩu Méng. Phát triển thương mại ngoại vùng dịch vụ trung chuyển hàng hóa, hành khách, dịch vụ kho vận...

- Trung tâm thương mại đầu mối chính của vùng, có chức năng là trung tâm đầu mối các hoạt động thương mại và dịch vụ chính của huyện, xây dựng tại 3 khu vực sau:

+ Đô thị trung tâm thị trấn Lang Chánh: xây dựng hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng dịch vụ.... là trung tâm thương mại của huyện.

+ Đô thị Ngàm: siêu thị, trung tâm thương mại dịch vụ, dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics... là trung tâm đầu mối giao thương quan trọng khu vực phía Tây của huyện.

+ Bổ sung quy hoạch trung tâm thương mại tại đô thị Poọng (xã Giao Thiện): siêu thị, trung tâm thương mại dịch vụ,... là trung tâm đầu mối giao thương quan trọng khu vực phía Nam của huyện.

- Đến năm 2045 phát triển Lang Chánh quy hoạch 5 chợ bao gồm: 1 chợ hạng II (chợ huyện – thị trấn Lang Chánh) và 4 chợ hạng III: chợ Ngàm – xã Yên Thắng; chợ Yên Khương; chợ Giao Thiện; chợ Lý Ái (xã Đồng Lương);

- Để phù hợp với đặc thù văn hóa miền núi cao, quy hoạch 01 chợ phiên tại cửa khẩu Méng (xã Yên Khương), là nơi giao lưu, mua bán các nông sản địa phương, cũng là nơi giao lưu văn hóa các dân tộc, phù hợp với tập quán các dân tộc miền núi cao.

5.3. Định hướng phát triển du lịch

- Tập trung phát triển loại hình du lịch văn hóa, trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. Trên cơ sở khai thác hiệu quả các tài nguyên du lịch của huyện,

phối hợp với doanh nghiệp đầu tư có tầm nhìn dài hạn quản thể núi Chí Linh gắn với khởi nghĩa Lam Sơn và các điểm du lịch như: đền Tền Búa (xã Giao Thiện); Chùa Mèo và Lễ hội chùa Mèo; tour trải nghiệm danh lam - thắng cảnh: Khu du lịch sinh thái bản Năng Cát - Thác Ma Hao (xã Trí Nang) - thác Hón Lôi (xã Giao Thiện), thác Hón Oi (thị trấn Lang Chánh); ruộng bậc thang Ngàn Pốc (xã Yên Thắng). Phát triển du lịch trải nghiệm dọc sông Âm: du lịch sinh thái văn cảnh, chèo thuyền kayak ngắm cảnh thiên nhiên.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng theo Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban Quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến 2030, tầm nhìn đến năm 2040;

- Hình thành, kết nối các tour du lịch liên huyện trong tỉnh: Cẩm Thủy - Bá Thước - Quan Hoá - Lang Chánh: dọc theo Quốc lộ 217 kết nối các khu du lịch, các di tích lịch sử, văn hóa tâm linh nổi tiếng của tỉnh như: Suối Cá Thần Cẩm Lương (Cẩm Thủy) – KBT thiên nhiên Pù Luông; Sơn – Bá – Mươi (Bá Thước); - KBT thiên nhiên Pù Hu; quần thể hang Lũng Mu (Quan Hoá) – Chùa Mèo; Quần thể di tích lịch sử núi Chí Linh; Thác Ma Hao (Lang Chánh).

- Phát triển các tour/tuyến du lịch liên tỉnh “Lang Chánh - Bá Thước - Quan Hoá - Mai Châu (Hoà Bình) và các tỉnh phía Tây Bắc Bộ theo QL15A”.

5.4. Định hướng phát triển nông nghiệp

Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình khoán khoán nuôi, khoán bảo vệ rừng phòng hộ, thâm canh phục tráng rừng luồng.

Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật, với khu sản xuất nông nghiệp tập trung chuyên canh hàng hóa chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm; thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác hoặc kết hợp với nuôi trồng thủy sản mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn và chủ trương tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo hướng áp dụng công nghệ cao; phát huy hiệu quả kinh tế trang trại. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững.

Ổn định và mở rộng diện tích trồng lúa nước ở những nơi có điều kiện. Hạn chế việc chuyển đất trồng lúa, nhất là đất lúa ruộng bậc thang sang đất khác, đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội.

Phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại; các khu vực khó phát triển sẽ chuyển sang phát triển nông nghiệp sinh thái đa canh vườn - ao - chuồng - sông hồ kết hợp với du lịch cộng đồng, cảnh quan.

- Phát triển xây dựng các vùng chăn nuôi hàng hóa, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, quy mô lớn công nghiệp. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường đối với các trang trại chăn nuôi. củng cố vai trò của khuyến nông viên cơ sở, tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tập trung phát triển các loại vật nuôi có lợi thế, các sản phẩm của địa phương gắn với du lịch cộng đồng như: Trâu Bò, lợn gà, vịt, dê, cá nước lạnh,.. Giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả; quản lý tốt việc giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

Nuôi trồng thủy sản: Tập trung phát triển thủy sản thành một ngành sản xuất hàng hóa đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế. Tận dụng tối đa mặt nước diện tích ao, hồ hiện có để nuôi trồng thủy sản; đầu tư hỗ trợ sản xuất nghề nuôi cá nước lạnh.

6. Định hướng phát triển các công trình hạ tầng xã hội

6.1. Hệ thống công trình Y tế

- Xây dựng hoàn thiện mạng lưới y tế cấp cơ sở theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Đầu tư bệnh viện Đa khoa huyện tại thị trấn Lang Chánh đảm bảo tiêu chuẩn ngành.

- Đến năm 2045: Tăng tỷ lệ giường bệnh của các cơ sở y tế trên địa bàn huyện. Hoàn thiện hệ thống y tế từ tuyến huyện đến tuyến xã trên địa bàn huyện đảm bảo tiêu chuẩn ngành;

- Khuyến khích phát triển xã hội hóa phòng khám tư nhân tại các đô thị.

6.2. Hệ thống công trình Giáo dục

- Ổn định trường PTTH huyện hiện có tại thị trấn Lang Chánh, mở rộng, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo tiêu chuẩn ngành; bổ sung trường 2 cấp học tại Yên Thắng (bao gồm THCS và cấp THPT) phục vụ học sinh các xã khu vực phía Tây huyện. Bố trí quỹ đất xây dựng các cơ sở bán trú, nội trú cho các trường bằng nhiều nguồn vốn.

- Nâng cấp Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Nâng cấp, bổ sung và xây dựng cơ sở, vật chất nhằm đáp ứng quy mô dự báo của vùng và nâng cao chất lượng dạy và học.

- Mở rộng quỹ đất các trường mầm non, phổ thông thiếu đất để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí tại Thông tư 13/2020/TTBGDDT ngày 26/5/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Di dời các điểm trường tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, khu vực thường xuyên bị lũ ống, lũ quét đến nơi an toàn (khu Lọng, trường Mầm non Tam Văn, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tam Văn). Tiếp tục rà soát các cơ sở giáo dục tại những khu vực tiềm ẩn có nguy cơ xảy ra thiên tai, từng bước bố trí di dời đến các vị trí ổn định để đầu tư lâu dài, đảm bảo an toàn cho công tác dạy và học.

6.3. Hệ thống công trình văn hóa - thể thao

- Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể thao huyện tại thị trấn Lang Chánh theo đồ án quy hoạch vùng đã xác định và theo tiêu chuẩn ngành.

- Lập hồ sơ đề nghị công nhận di tích lịch sử văn hóa quốc gia Chùa Mèo và lập hồ sơ khoa học Lễ hội chùa Mèo đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; đưa chuông chùa Mèo về lại Chùa Mèo.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc; nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng một số môn thể thao dân tộc, lễ hội dân gian như Lễ - Hội Chá Mùn – Chá Một (xã Yên Thắng); hội Tén Púa (xã Giao Thiện)...; tạo điều kiện để phát triển dân ca dân vũ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân, đồng thời phục vụ phát triển du lịch bền vững.

- Xây dựng công viên cây xanh thị trấn.

* Định hướng đến năm 2030 toàn huyện có 2 cụm Trung tâm Văn Hóa – TDTT cấp khu vực:

- Thị Trấn Lang Chánh: cấp huyện và các xã khu vực phía Đông, bao gồm sân vận động và các thiết chế văn hóa tổng hợp đa chức năng: sân thể thao cơ bản, trung tâm văn hóa thể thao, Cung văn hóa, nhà thiếu nhi. Quy mô theo tiêu chuẩn của ngành.

- Tại đô thị Ngàm: Trung tâm TDTT cấp khu vực các xã phía Tây huyện
Trung tâm TDTT cấp xã: 100% các xã và thị trấn đã có sân thể thao; Cải tạo và nâng cấp các khu trung tâm TDTT hiện hữu đạt chuẩn.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng một số môn thể thao dân tộc, lễ hội dân gian; tạo điều kiện để phát triển dân ca dân vũ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, đồng thời phục vụ phát triển du lịch bền vững.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Định hướng phát triển giao thông

*** Quốc lộ:**

Tuân thủ nội dung quy hoạch các tuyến quốc lộ theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đoạn qua huyện Lang Chánh có các tuyến Quốc lộ 15A, Quốc lộ 16 thuộc nhóm quốc lộ thứ yếu khu vực miền Trung và Tây Nguyên, được quy hoạch với quy mô như sau:

+ Quốc lộ 15A: chạy qua huyện từ đi qua các xã: Đồng Lương và thị trấn Lang Chánh, tổng chiều dài qua huyện khoảng 14km: đạt tiêu chuẩn đường cấp III, IV; 2 đến 4 làn xe.

+ Quốc lộ 16: Ổn định hướng tuyến hiện nay đoạn qua huyện Lang Chánh với chiều dài 24km, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, 2 làn xe.

* Đường tỉnh: Tuân thủ theo Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017.

+ Đường tỉnh 530 (thị trấn đi Yên Khương): ổn định, nâng cấp quy mô tổng chiều dài 43,1km, đến năm đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Tuyến đường Tân Phúc – Văn Nho: tổng chiều dài 17,5km. Hiện trạng là đường giao thông nông thôn loại A. Đến năm 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; đến năm 2045 quy hoạch đường cấp III.

+ Tuyến đường Trí Nang - Giao Thiện (Lang Chánh): tổng chiều dài 18,0km. Hiện trạng là đường giao thông nông thôn loại A. Đến năm 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; đến 2045 quy hoạch đường cấp III.

+ Tuyến đường từ QL15A đi Giao Thiện (Lang Chánh): tổng chiều dài 14,0km. Hiện trạng là đường giao thông nông thôn loại A. Đến năm 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; đến 2045 quy hoạch đường cấp III.

+ Tuyến đường Yên Thắng - Tam Văn - Văn Nho: tổng chiều dài 25km. Hiện trạng là đường giao thông nông thôn. Đến năm 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; đến năm 2045 quy hoạch đường cấp III.

+ Tuyến đường Yên Nhân - Giao Thiện - Vân Am: tổng chiều dài 22,3km. Hiện trạng là đường giao thông nông thôn. Đến năm 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; đến năm 2045 quy hoạch đường cấp III.

+ Tuyến đường tỉnh 530B tránh thị trấn: tổng chiều dài 11,2km (tuyến mới). Đến năm 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; đến năm 2045 quy hoạch đường cấp III.

Đường huyện:

Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường đạt tối thiểu cấp IV, cấp V

+ Đường tránh Thị Trấn Lang Chánh từ ngã ba thôn Giàng Vìn, xã Trí Nang nối với QL15A; tổng chiều dài khoảng 8,0km, đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp V đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Đường từ Đồn Biên phòng Yên Khương nối với đường tuần tra cửa khẩu Méng; tổng chiều dài khoảng 1,0km, đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp V đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Nâng cấp đường giao thông từ QL15A đi Giao An - Giao Thiện - nối với xã Vân Am (Ngọc Lặc); tổng chiều dài khoảng 14,0km, đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp V đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Đường từ bản Mè xã Yên Khương đi bản Nà Đàng xã Lâm Phú; tổng chiều dài khoảng 5,0km, đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp V đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Đường từ xã Tân Phúc đi bản Tiên xã Lâm Phú; tổng chiều dài 10,0km, đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp V đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

* Đường đô thị:

- Thực hiện theo các Đồ án quy hoạch chung đô thị, khu vực nội thị được thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-4:2016/BXD, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đáp ứng cho đô thị loại V, cụ thể:

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: tối thiểu 13%; mật độ đường giao thông (tính đến đường khu vực): 6,5-8 km/km².

- Mạng lưới giao thông đô thị được phát triển trên cơ sở tận dụng các hệ thống các tuyến giao thông hiện có đi qua đô thị như: Quốc lộ 15, Quốc lộ 15C đường tỉnh, đường huyện.

- Tuyến chính được khuyến nghị thiết kế quy mô từ 4-6 làn xe có bố trí giải phân cách tối thiểu 3m, vỉa hè \geq 5m.

- Tuyến giao thông cấp khu vực, Phân khu vực khuyến nghị thiết kế quy mô từ 2- 4 làn xe.

* Hệ thống giao thông nông thôn: Hoàn thiện cơ bản mạng lưới hạ tầng giao thông nông thôn, 100% đường huyện, đường xã được bê tông hoá, đáp ứng nhu cầu vận tải khu vực nông thôn.

* Bến xe khách:

Quy hoạch bến xe trên địa bàn huyện:

+ 01 bến xe loại III tại thị trấn Lang Chánh,

+ 02 bến loại IV tại đô thị Ngàm và đô thị Poọng.

7.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

- Yêu cầu chung: Phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có; tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, giữ được hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp.

- Cao độ san nền được tính toán cho từng khu vực, trong đó có dự báo, ứng phó với biến đổi khí hậu do nước biển dâng.

- Định hướng thoát nước:

+ Thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống suối và sông Âm.

+ Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện làm hệ thống điều hòa nước mặt một cách tự nhiên.

7.3. Định hướng cấp nước

Nhu cầu sử dụng nước toàn huyện (làm tròn) khoảng 7.400 m³/ngđ (giai đoạn năm 2030) và 11.100 m³/ngđ (giai đoạn năm 2045).

- Nguồn cấp nước: Hệ thống sông Âm là nguồn nước mặt chính được sử dụng cấp nước sinh hoạt và sản xuất công nghiệp cho các đô thị huyện Lang Chánh.

- Đề xuất xây dựng (XD) 04 Nhà máy nước phục vụ nhu cầu nước sạch cho các đô thị và vùng phụ cận:

+ XD Nhà máy nước thị trấn Lang Chánh; công suất (CS): 5.500m³/ng.đ; diện tích khoảng 2,5ha (cấp cho thị trấn Lang Chánh, Tân Phúc, Đồng Lương).

+ XD Nhà máy Năng Cát; CS: 3.000m³/ng.đ; diện tích khoảng 2,5ha (cấp cho xã Trí Nang, Giao An, Giao Thiện).

+ XD Nhà máy nước Ngâm; CS: 1.500m³/ng.đ; diện tích khoảng 2ha (cấp cho xã Yên Khương, Yên Thắng).

+ XD Nhà máy nước Lâm Phú; CS: 1.500m³/ng.đ; diện tích khoảng 2ha (cấp cho xã Lâm Phú, Tam Vãn).

- Đến năm 2030 hướng tới đạt tỷ lệ 98% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh. 80% dân số dùng nước sạch.

- Đến năm 2045 hướng tới đạt tỷ lệ 100% người dân được sử dụng nước sạch (Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Thanh Hóa).

- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng đường ống cấp nước HPDE, được quy hoạch ngầm dọc theo các trục đường giao thông.

7.4. Định hướng cung cấp năng lượng

Tổng nhu cầu sử dụng điện: Đến năm 2030: khoảng 35.500 KW; đến năm 2045: khoảng 44.800KW.

Nguồn điện: Giai đoạn đầu lấy từ trạm 110KV Bá Thước có công suất 2x25MVA hiện đang cung cấp cho các huyện miền núi. Theo Quy hoạch ngành điện, định hướng giai đoạn 2026-2030 xây dựng mới trạm 110kV Lang Chánh, công suất 40MVA-110/35kV, cấp điện cho huyện Lang Chánh. Vị trí dự kiến tại xã Đồng Lương. Nghiên cứu các loại hình sản xuất năng lượng tái tạo như: điện gió, điện mặt trời; điện sinh khối... tại các vị trí phù hợp.

Đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100% người dân được cung cấp điện, nâng cao chất lượng điện, chất lượng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt sản xuất của người dân.

Lưới điện: Khu vực các xã nông thôn sử dụng đường dây nổi. các tuyến đường dây 35KV được giữ nguyên. Cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải khu vực trung tâm huyện, khu đô thị khuyến khích sử dụng cáp ngầm. Cấp điện khu dân cư ngoại thị, cụm công nghiệp, sử dụng đường dây trên không có bọc cách điện.

7.5. Hạ tầng viễn thông thụ động

- Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng: Tiếp tục duy trì nâng cấp các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các trung tâm giao dịch viễn thông, các Bưu cục cấp II, cấp III, điểm bưu điện - văn hóa xã,

- Trạm chuyên mạch cố định, truy nhập Internet cố định: Trạm chính (trạm nút) tại thị trấn Lang Chánh giữ nguyên tại vị trí như hiện nay; Nâng cấp các trạm chuyên mạch cố định, trạm truy nhập quang hiện có; Đầu tư xây dựng mới các trạm truy nhập quang tại các khu đô thị mới, cụm công nghiệp mới, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, truyền hình qua mạng viễn thông.

- Trạm thông tin di động: Đầu tư xây dựng mới các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động 4G/5 G và thế hệ mới sau 5G tại khu dân cư hiện hữu và các khu dân cư mới, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới, khi lập các đồ án quy hoạch. Số lượng, vị trí các trạm BTS sẽ được tính toán và bố trí cụ thể ở các bước tiếp theo (quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng).

- Hạ tầng mạng cáp viễn thông:

+ Nâng cấp dung lượng các tuyến cáp quang nội tỉnh từ các trạm HOST đến trạm chính (trạm nút) đặt tại thị trấn Lang Chánh và từ trạm chính đặt tại thị trấn đến các trạm vệ tinh lắp đặt tại các xã.

+ Đối với các tuyến đường mới đầu tư xây dựng mới các tuyến cáp dọc theo các tuyến đường.

+ Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình: Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng; Thực hiện bó gọn, gia cố hệ thống dây cáp; Hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp; Hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

- Nhu cầu sử dụng đất cho các công trình viễn thông thu động:

+ Diện tích 01 trạm viễn thông xây dựng mới là: $\geq 200 \text{ m}^2$;

+ Diện tích xây dựng cột ăng ten: $\geq 80 \text{ m}^2$

7.6. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Định hướng thoát nước thải

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo xử lý tổng lượng nước thải đến năm 2030 là khoảng 6.400 m³/ng.đ. đến năm là khoảng 9.400 m³/ng.đ.

- Các đô thị, cụm công nghiệp, điểm du lịch quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được kiểm

soát chặt chẽ. Các trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn quy hoạch hệ thống thoát nước chung; nước thải được xử lý cục bộ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

Xây dựng mới 04 trạm xử lý nước thải (XLNT) tập trung:

+ Nhà máy XLNT tại thị trấn Lang Chánh, công suất 5.000 m³/ngđ, diện tích khoảng 2,0ha;

+ Nhà máy XLNT tại đô thị Ngàm (Yên Thắng) công suất 1.200 m³/ngđ, diện tích khoảng 2ha;

+ Nhà máy XLNT tại đô thị Poọng (Giao Thiện) công suất 2.400 m³/ngđ, diện tích khoảng 2,0ha;

+ Nhà máy XLNT tại xã Lâm Phú công suất 800 m³/ngđ, diện tích khoảng 1,0ha;

- Khu vực nông thôn xây dựng hệ thống thu gom nước thải và nước mưa riêng và xử lý cục bộ đảm bảo quy chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường theo quy định. Xây dựng các mương xây có tấm đan, thoát nước chung với nước mưa, thu nước thải đưa xa ngoài phạm vi làng xóm, tận dụng hệ thống kênh, mương nội đồng; ao, hồ sẵn có ngoài đồng để xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên (mô hình hồ sinh học, cánh đồng lọc, cánh đồng tưới). Tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ nông nghiệp.

- Các nhóm hộ gia đình có chăn nuôi gia cầm và các trang trại nuôi gia súc tập trung sẽ xây bể biogas, xử lý phân rác thải tận dụng năng lượng phục vụ sinh hoạt.

b) Định hướng quản lý chất thải rắn

Tổng lượng thải phát sinh đến 2030 khoảng 76 tấn/ngđ. Trong đó, lượng thải sinh hoạt khoảng 49,0 tấn/ngđ, lượng thải công nghiệp khoảng 22,0 tấn/ngđ.

Tổng lượng thải phát sinh đến 2045 khoảng 80,0 tấn/ngđ. Trong đó, lượng thải sinh hoạt khoảng 52,6 tấn/ngđ, lượng thải công nghiệp khoảng 22,0 tấn/ngđ.

Khu xử lý: Định hướng Lang Chánh xác định 02 địa điểm bố trí các cơ sở xử lý CTR, cụ thể:

+ Tại xã Đồng Lương: diện tích 5,0ha, công suất đến 2030: 30 tấn/ng.đ; đến 2045: 50 tấn/ng.đ. Công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh (Sau năm 2025 sử dụng công nghệ đốt).

+ Tại xã Yên Thắng: diện tích 5,0ha, công suất đến 2030: 20 tấn/ng.đ; đến 2045: 30 tấn/ng.đ. Công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh (Sau năm 2025 sử dụng công nghệ đốt).

c) Định hướng quản lý nghĩa trang

- Xây dựng nghĩa trang tập trung cấp huyện tại xã Đồng Lương, quy mô khoảng 10ha theo tiêu chuẩn nghĩa trang, có đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo mỹ quan và không ảnh hưởng đến VSMT khu vực lân cận.

- Quy hoạch các nghĩa trang nhân dân tập trung cấp xã trên cơ sở đảm bảo bán kính phục vụ cho toàn xã, phải phù hợp với thực tế và phong tục tập quán của nhân dân; đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường khu vực lân cận (khuyến khích mỗi xã bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng nghĩa trang tập trung, ưu tiên mở rộng trên cơ sở nghĩa trang hiện có và đảm bảo các tiêu chí: khoảng cách ly xa nơi dân cư, có khả năng mở rộng).

- Các khu dân cư ở vùng núi cao hoặc địa hình chia cắt được phép chôn cất tại các nghĩa trang hiện có theo phong tục địa phương.

7.7. Định hướng phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu

Trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn, sắp xếp lại dân cư, các cơ sở kinh tế xã hội trong vùng thường xuyên bị ngập lũ, xây dựng phương án tái định cư theo Quyết định số: 4845/QĐ-UBND ngày 1/12/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục rà soát các khu vực tiềm ẩn có nguy cơ xảy ra thiên tai, sạt lở đất để từng bước bố trí di dời, tái định cư cho các hộ dân vùng có nguy cơ.

7.8. Quản lý và bảo vệ môi trường

- Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các điểm du lịch, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn sinh thủy, nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030

TT	Tên dự án	Quy mô	Giai đoạn	Nguồn vốn
A	Nhóm dự án quy hoạch			
1	Lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các đô thị: TT Lang Chánh; đô thị Poọng (Giao Thiện); đô thị Ngàm (Yên Thắng)			Ngân sách
2	Lập QHC xây dựng các xã			Ngân sách
B	Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật			
1	Đường GT tránh Thị Trấn Lang Chánh từ thôn Phổng Bàn (xã Quang Hiến cũ) nối với QL15A	Đường cấp IV;III;	2021-2025	Ngân sách
2	Đường giao thông tránh TL 530B phía Nam thị trấn		2021-2025	
3	Đường Yên Thắng đi Tam Văn huyện Lang Chánh nối tiếp với xã Văn Nho huyện Bá Thước	Đường cấp IV; tối thiểu 2 làn xe	2021-2025	Ngân sách
4	Đường nội thị đô thị Poọng - Giao Thiện; đô thị Ngàm - Yên Thắng	Đường cấp IV; tối thiểu 2 làn xe		Ngân sách
5	Đường nội thị thị trấn Lang Chánh mở rộng.			
6	Đường từ Đồn BP Yên Khương nối với đường tuần tra của khẩu Méng			
7	Nâng cấp đường GT từ QL15A đi Giao An - Giao Thiện - nối với xã Vân Am (Ngọc Lặc)			
8	Đường GT từ bản Tiên xã Lâm Phú đi QL217	Đường cấp III; 2-4 làn xe		Ngân sách
9	Đường GT từ bản Mè xã Yên Khương đi bản Nà Đang xã Lâm Phú	Đường cấp III; 2-4 làn xe		Ngân sách
10	Đường GT xã Tân Phúc đi bản Tiến xã Lâm Phú			
11	Xây dựng mới đường dây 35KV, TBA, ĐZ 0,4 KV Thôn Húng xã Giao Thiện			

TT	Tên dự án	Quy mô	Giai đoạn	Nguồn vốn
12	Xây dựng mới đường dây 35KV, TBA, ĐZ 0,4 KV Khu dân cư thôn Tân Biên xã Tân Phúc			
13	Xây dựng mới đường dây 35KV, TBA, ĐZ 0,4 Kv Thôn Thung xã Đồng Lương			
14	Xây mới trạm biến áp 110 kV Đồng Lương	40MVA-110/35kV		
15	Hệ thống thoát nước đô thị Thị trấn Lang Chánh mở rộng			
16	Hệ thống đèn chiếu sáng đô thị Thị trấn Lang Chánh mở rộng			Ngân sách
17	Nhà máy nước sạch thị trấn			
C	Nhóm dự án hạ tầng kinh tế			
1	Nhóm các công trình Hạ tầng kỹ thuật công nghiệp: CCN Bãi Bù; CCN Lý Ai;	95ha		Doanh nghiệp
2	XD chợ tại các đô thị theo đồ án quy hoạch vùng huyện đã xác định.			Doanh nghiệp
3	Các dự án, đề án chương trình phát triển du lịch của huyện.			Ngân Sách
4	Triển khai các hạng mục thuộc Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban Quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh			Ngân sách Doanh nghiệp
5	XD Khu du lịch Ma Hao - Trí Nang gắn với di tích núi Chí Linh và vùng phụ cận			
D	Nhóm dự án hạ tầng xã hội			
1	Xây dựng mới Trung tâm VH TT huyện: Sân vận động, nhà thi đấu đa năng, công viên cây xanh...			Ngân sách
2	Lập hồ sơ đề nghị công nhận di tích lịch sử văn hóa quốc gia Chùa Mèo và lập hồ sơ khoa học Lễ hội chùa Mèo đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia			Ngân sách
3	Xây dựng bệnh viện đa khoa huyện; xây dựng trường liên cấp Yên Thắng			
4	Trụ sở cơ quan hành chính huyện			Ngân sách

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Lang Chánh có trách nhiệm:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch để đóng dấu, lưu trữ theo quy định.
- Tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.
- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ, thực hiện đầu tư quỹ đất theo quy hoạch được duyệt.
- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch nông thôn.
- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H4.(2022)QDPD QH VH LChanh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm